

# NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỚI CÔNG TÁC THỐNG KÊ DÂN SỐ LAO ĐỘNG

Nguyễn Văn Phái  
Vụ Thống kê Dân số Lao động

## *Nghiên cứu khoa học với TĐTDS*

Tổng điều tra dân số (TĐTDS) là một công việc phức tạp và tốn kém cả về sức người và tiền của vì vậy nó không được tiến hành thường xuyên mà thường chỉ 10 năm mới thực hiện một lần. Tuy nhiên, do nhiều lý do khác nhau, số liệu của các cuộc TĐTDS trước đây trong đó có cuộc TĐTDS 1979 ít có khả năng so sánh quốc tế. Một trong những những lý do là các bản danh mục cũng như tiêu chuẩn phân loại sử dụng trong những cuộc tổng điều tra này, trong đó có Bảng phân ngành kinh tế quốc dân, Danh mục nghề nghiệp và Danh mục ngành đào tạo... chủ yếu dựa trên các tiêu chuẩn của khối SEV. Để các thông tin thu được trong các cuộc TĐTDS có khả năng so sánh quốc tế, Vụ Thống kê Dân số - Lao động đã tham khảo khá nhiều các tài liệu quốc tế cũng như kết quả của nhiều đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan đến các danh mục phân loại theo tiêu chuẩn của Liên Hợp Quốc. Bởi vậy, các số liệu của các cuộc TĐTDS sau này, nhất là cuộc TĐTDS và nhà ở 1999, hầu hết các thông tin thu được có khả năng so sánh quốc tế.

Thực tế đã cho thấy, công tác nghiên cứu khoa học, nhất là công tác phân tích số liệu là một trong những biện pháp quan trọng giúp cho việc đánh giá các sai sót trong thiết kế cũng như chỉ đạo cuộc điều tra từ đó giúp cho việc xác định các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng các thông tin cần thu thập. Ví dụ, từ lâu các nhà dân số học đã thấy rằng, một trong những sai sót thường gặp phải trong điều tra dân số là khai sai tuổi mà phổ biến nhất là hiện tượng "làm tròn tuổi", chủ yếu là ở độ tuổi có con số cuối cùng là 0 và 5 (những người có độ tuổi 59 hoặc 64 thường khai mình 60 hoặc 65 tuổi), và khi tuổi càng cao, mức độ làm tròn vào những độ tuổi này càng lớn. Khi phân tích số liệu về cơ cấu dân số theo độ tuổi thu được trong cuộc TĐTDS năm 1989 đã xác định được là, "Nhiều người, nhất là nữ đã khai báo vào những độ tuổi tận cùng là 8 và 9"<sup>1</sup> và xác định nguyên nhân của hiện tượng này là "Một trong những lý do hay khai báo tuổi có số tận cùng là 8 và 9 là cuộc TĐTDS đã tiến hành vào năm 1989 với tuổi được hỏi theo năm sinh. Người dân thường có xu hướng khai mình sinh vào các năm có tận cùng là 0 (1930, 1940, ...)

nên khi tính tuổi sẽ có số tận cùng là 8 và 9<sup>2</sup>. Để khắc phục hiện tượng này, trong hướng dẫn về nghiệp vụ điều tra chỉ tiêu tuổi, khi đối tượng điều tra trả lời mình sinh vào các năm có số tận cùng là 0, cần phải kiểm tra lại xem thông tin đó có chính xác không trước khi ghi câu trả lời vào phiếu điều tra.

### ***Nghiên cứu khoa học với các cuộc điều tra chọn mẫu***

Ngay từ đầu những năm 1980, Vụ Thống kê Dân số - Lao động đã nhận thấy cần phải tổ chức những cuộc điều tra chọn mẫu chuyên đề để bổ sung các thông tin cần thiết cho hệ thống báo cáo định kỳ chính thức. Chủ đề đầu tiên được đề cập liên quan đến mức độ sinh. Do chưa có kinh nghiệm trong việc thiết kế các cuộc điều tra thuộc loại này, Vụ Thống kê Dân số - Lao động đã đăng ký và thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tổng cục "Nghiên cứu khả năng sinh đẻ và các nhân tố tác động đến mức sinh ở Việt Nam". Từ đề tài nghiên cứu khoa học này đã xây dựng được cơ sở phương pháp luận, thiết kế được phương án điều tra mẫu và các hướng dẫn nghiệp vụ có liên quan. Việc thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học nói trên đã tạo điều kiện cho Vụ Dân số - Lao động thiết kế các cuộc điều tra chọn mẫu tình hình biến động dân số hàng năm. Đặc biệt, nhờ đã có những kiến thức nhất định về các yếu tố tác động đến mức sinh, các cán bộ của Vụ đã không bỡ ngỡ khi thực hiện các cuộc điều tra chọn mẫu chuyên đề như Điều tra Nhân khẩu học giữa kỳ 1994 hay Điều tra Nhân khẩu học và sức khoẻ 1997.

Hầu hết các cuộc điều tra do Vụ Thống kê Dân số - Lao động thực hiện không kết thúc ở khâu xử lý và công bố số liệu thô. Các thông tin sau khi thu thập và tổng hợp đã được phân tích một cách khoa học nhằm nghiên cứu hiện trạng, xu hướng thay đổi và sự khác biệt của những chỉ tiêu dân số lao động chủ yếu. Trong nhiều cuộc điều tra, kế hoạch phân tích số liệu đã được đặt ra ngay từ khi thiết kế phiếu và xây dựng các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ cho cuộc điều tra. Hầu hết các kết quả phân tích đã được biên soạn và in thành sách. Nhiều cuộc điều tra không chỉ có một đề tài phân tích. Ví dụ, cuộc Điều tra Nhân khẩu học giữa kỳ 1994 có tới trên 13 đề tài phân tích mà kết quả đã được in thành sách. Nhiều đề tài phân tích đã có sự cộng tác của các nhà Dân số học nổi tiếng trên thế giới. Trong báo cáo phân tích chi tiết kết quả cuộc Điều tra Nhân khẩu học và sức khoẻ năm 1997, các chuyên gia có kinh nghiệm của cơ quan Macro International, Mỹ đã tham gia phân tích và trực tiếp viết 3 trong số 11 chương của cuốn sách.

### ***Nghiên cứu khoa học với công tác thống kê dân số lao động định kỳ hàng năm***

Cũng giống như các vụ thống kê chuyên ngành khác, chế độ báo cáo định kỳ chính thức về dân số và lao động luôn được cải tiến cho phù hợp với nhu cầu và khả năng thực tế. Công tác phương pháp chế độ được coi là một chủ đề nghiên cứu khoa học quan trọng, và được quan tâm và có sự đầu tư thích đáng. Vụ Thống kê Dân số - Lao động luôn cử những cán bộ có kinh nghiệm và có khả năng nghiên cứu khoa học phụ trách công việc này, đồng thời tích cực tham gia vào các đề tài nghiên cứu khoa học chung của Tổng cục.

<sup>1</sup> Tổng điều tra dân số Việt Nam 1989. Phân tích kết quả điều tra mẫu. Tổng cục Thống kê, Nhà xuất bản Thống kê. Hà Nội-1991, trang 8.

<sup>2</sup> Như trên.

Công tác đăng ký hộ tịch và thống kê dân số theo Dự án VIE/88/P03 do Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc tài trợ có thể coi là một đề tài khoa học về cải tiến chế độ báo cáo định kỳ chính thức về dân số. Dự án này đã được xây dựng và thực hiện theo một quy trình khoa học chặt chẽ, từ việc đánh giá thực trạng; đề xuất việc cải tiến chế độ ghi chép ban đầu (hệ thống đăng ký hộ tịch); xây dựng chế độ báo cáo dân số (Hệ thống Biểu mẫu và Hướng dẫn nghiệp vụ); thử nghiệm tại một số địa bàn mẫu; điều tra đánh giá hiệu quả dự án; và kiến nghị mở rộng (xem "Một số kết quả về dự án cải tiến công tác đăng ký hộ tịch và thống kê dân số", Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội-1989). Kết quả của dự án nói trên đã tạo cơ sở khoa học cần thiết cho các đợt cải tiến chế độ báo cáo định kỳ chính thức về dân số sau này.

### ***Ứng dụng mẫu vào công tác thống kê Dân số - Lao động***

Vấn đề ứng dụng kỹ thuật mẫu vào công tác thống kê Dân số - Lao động đã được đặt ra từ rất lâu, ngay từ cuối những năm 1970. Đầu tiên, kỹ thuật mẫu đã được sử dụng để chọn các địa bàn phúc tra trong cuộc TĐTDS năm 1979. Kỹ thuật mẫu cũng đã được áp dụng trong các cuộc điều tra biến động dân số hàng năm cũng như trong dự án "Cải tiến công tác đăng ký hộ tịch và thống kê dân số" do Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc tài trợ. Tuy nhiên kỹ thuật mẫu chỉ được áp dụng một cách đầy đủ và khoa học từ cuộc TĐTDS năm 1989. Trong cuộc TĐTDS năm 1989, kỹ thuật mẫu đã được sử dụng để điều tra tình hình sinh chết của dân số trên phạm vi các tỉnh thành phố và chung cho cả nước. Lần đầu tiên ở nước ta, kỹ thuật mẫu đã được sử dụng từ khâu xác định cỡ

mẫu, chọn địa bàn điều tra, tổng hợp và suy rộng các chỉ tiêu dân số, trong đó có các chỉ tiêu sinh, chết. Ngoài ra, kỹ thuật mẫu cũng được sử dụng để chọn các địa bàn phúc tra trong cuộc TĐTDS này. Kỹ thuật mẫu cũng được sử dụng cho các mục tiêu tương tự trong cuộc TĐTDS và nhà ở năm 1999.

Kỹ thuật mẫu được sử dụng một cách triệt để và khoa học nhất trong các cuộc điều tra chọn mẫu chuyên đề về dân số. Đó là các cuộc Điều tra Nhân khẩu học giữa kỳ 1994 và cuộc Điều tra Nhân khẩu học và sức khỏe năm 1997. Trong cuộc điều tra này, ngoài các mục tiêu như trong các cuộc TĐTDS, kỹ thuật mẫu còn được sử dụng để xác định quy mô của cuộc điều tra và đặc biệt là để xác định độ tin cậy của các chỉ tiêu thu được. Khi phân tích số liệu của cuộc Điều tra Nhân khẩu học giữa kỳ năm 1994 đã xác định được sai số mẫu cho 57 chỉ tiêu chủ yếu của cuộc điều tra (chung, thành thị, nông thôn mỗi khu vực 19 chỉ tiêu). Trong báo cáo phân tích số liệu cuộc điều tra Nhân khẩu học và sức khỏe 1997 số chỉ tiêu được tính sai số mẫu đã tăng lên 384 chỉ tiêu (toàn quốc, thành thị, nông thôn mỗi khu vực 43 chỉ tiêu; 7 vùng địa lý, mỗi vùng 35 chỉ tiêu).

Trong quá trình ứng dụng kỹ thuật mẫu vào công tác thống kê Dân số - Lao động, Vụ Thống kê Dân số - Lao động đã có sự giúp đỡ và cộng tác chặt chẽ của Viện Khoa học Thống kê Tổng cục Thống kê. Các chuyên gia mẫu của Viện Khoa học Thống kê đã tham gia vào việc chọn các địa bàn mẫu phúc tra cho cuộc TĐTDS số 1979 và nhiều cuộc điều tra mẫu sau này.